

Số: 92/KH-THCSNTR

Tam Mỹ Đông, ngày 01 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1814/SGDDĐT- GDTrH, ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023.

Căn cứ Công văn số 523/PGDDĐT, ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT Núi Thành về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học cơ sở năm học 2022-2023.

Trường THCS Nguyễn Trãi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

A. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Bối cảnh bên ngoài:

1. Thời cơ.

Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Chương trình GDPT năm 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền rất quan tâm đến giáo dục địa phương.

2. Nguy cơ

Tình hình dịch bệnh Covid 19 vẫn diễn biến phức tạp trong nước và thế giới.

Đang diễn ra quá trình toàn cầu hoá, giao lưu, hội nhập quốc tế về kinh tế, văn hoá xã hội, giáo dục. Đặc biệt quá trình giao lưu, hội nhập đó đã có những tác động sâu sắc đến tình hình văn hoá- xã hội và giáo dục của mỗi nước; bên cạnh những tác động tích cực, có không ít những tác động tiêu cực đến thế hệ trẻ nhất là trẻ em trong độ tuổi đến trường.

Thực tế năng lực của một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng đúng tầm yêu cầu đổi mới, còn nhiều khó khăn trong tiếp cận với UDCNTT. Học sinh học theo quan điểm phát huy tính tích cực chủ động, năng lực tự học của học sinh chưa được phát huy đúng mức.

Hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ giảng dạy học tập, sinh hoạt vẫn còn nghèo nàn, lạc hậu chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới. (thiếu nhà đa năng, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, phòng làm việc, bàn ghế hợp qui cách, ...)

II. Bối cảnh bên trong:

1. Điểm mạnh:

1.1. Hệ thống cơ sở vật chất thiết bị phục vụ dạy học:

Phòng học, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, bàn ghế HS đáp ứng đủ nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học.

Các phòng làm việc khối HC- QT đều được trang bị máy vi tính có kết nối mạng Internet.

Các công trình phục vụ nhu cầu thiết yếu cho HS, GV tạm đủ dùng (Có 2 Nhà vệ sinh 42m² cho HS (nam, nữ riêng), Có 1 nhà để xe cho GV và 2 cho HS).

Sân trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; có đủ diện tích để học sinh vui chơi và tập thể dục giữa giờ, có sân bóng chuyền, sân bóng đá mini.

2.2. Đội ngũ:

Lãnh đạo trường năng động, sáng tạo, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ quản lý; có phong cách lãnh đạo dân chủ.

Đội ngũ cán bộ cốt cán, giáo viên, nhân viên: Đa số trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm: có 100% CB, GV đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 80% trên chuẩn; đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, 100% CBVC có thể sử dụng máy vi tính để làm việc, soạn bài.

Sinh hoạt chuyên đề, thao giảng, dự giờ được tổ chức thường xuyên và ngày càng có chất lượng về nội dung lẫn hình thức, đáp ứng được nhu cầu học tập tại chỗ nhằm nâng cao tay nghề, bồi dưỡng năng lực đổi mới phương pháp giảng dạy trong đội ngũ giáo viên.

Các đoàn thể vững mạnh, tập hợp được quần chúng; năng động, sáng tạo và phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua yêu nước góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ CBVC và giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định, đảm bảo thực chất; được các cấp quản lý giáo dục, đảng bộ, chính quyền, nhân dân và cha mẹ học sinh tin tưởng.

2. Điểm yếu:

Một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân viên thực tế năng lực chưa đáp ứng đúng tầm yêu cầu đổi mới trong thời đại 4.0 hiện nay, còn nhiều khó khăn trong tiếp cận với UDCNTT. Học sinh học theo quan điểm phát huy tính tích cực chủ động, năng lực tự học của học sinh chưa được phát huy đúng mức.

Hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ giảng dạy học tập, sinh hoạt vẫn còn nghèo nàn, lạc hậu chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới. (thiếu nhà đa năng, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, phòng làm việc, bàn ghế hợp qui cách, ...)

Cho đến nay các công trình thiết yếu trong nhà trường như nhà để xe, nhà vệ sinh cho HS, GV vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu, chưa phù hợp với sự phát triển.

Chất lượng giáo dục mũi nhọn có tăng lên hằng năm nhưng chưa ổn định, chưa vững chắc. Công tác giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh còn nhiều bất cập, hạn chế. Tình trạng học sinh vi phạm pháp luật; có hành vi không mong đợi còn khá phổ biến. Tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm tuy có hạn chế nhưng vẫn còn có nguy cơ cao, chưa có giải pháp ngăn chặn hữu hiệu.

Website của nhà trường chưa phát huy được tác dụng do số gia đình HS có máy tính nối mạng còn quá ít.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:

3.1 Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2022-2023

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc
6	3	102	46		
7	3	98	50		
8	3	101	47	01	0
9	3	93	48		
Tổng cộng	12	394	201	01	00

3.2 Bố trí phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng

Phòng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lớp	6/1	6/2	6/3	9/1	9/2	7/1	7/2	7/3	9/3	8/1	8/2	8/3
GVCN	Vĩnh	Duyên	Hữu	Mai	Hành	Thắm	Quang	Vỹ	Học	Đoàn	Phúc	Mỹ
SLHS	34	34	34	31	31	33	33	32	31	34	35	34

3.3. Định hướng chương trình dạy học:

Khối lớp 6, 7: (6 lớp) dạy theo chương trình GDPT 2018, tổ chức dạy 8 buổi/tuần. 5 tiết buổi sáng, 4 tiết buổi chiều (dành cho Tin, TD, GDDP, CLB)

Khối lớp 8,9: (6 lớp) dạy theo chương trình giáo dục hiện hành, tổ chức dạy 8 buổi/tuần. 5 tiết buổi sáng, 4 tiết buổi chiều (Dành cho bồi dưỡng, Tin học, TD có TKB đính kèm)

4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm (Báo cáo ngoại khóa).

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào buổi sáng thứ 2 và 01 tiết sinh hoạt lớp cuối tuần tổng cộng: 70 tiết.

Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

Duy trì và phát huy tốt 3 Câu lạc bộ đã được thành lập CLB Quyền trẻ em, CLB Tiếng Anh và CLB Thể thao; giáo viên được phân công phụ trách chuẩn bị kế hoạch, nội dung sinh hoạt (02 lần/học kỳ vào các tháng 10,12, 2 và 4) gửi cho TTCM và Phó Hiệu trưởng phê duyệt chậm nhất cuối tháng 9.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề. Hoạt động ngoài giờ lên lớp thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ.

- Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

- Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ: Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, sân chơi, ngày hội của học sinh.

Cụ thể:

A. Đối với các khối 8,9:

Căn cứ công văn số 3395/SGD&ĐT và tài liệu tập huấn dành cho cán bộ, giáo viên về hoạt động ngoài giờ lên lớp để hướng dẫn cụ thể việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục NGLL bao gồm:

Giáo viên chủ nhiệm lớp đảm nhận tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với thời lượng 2 tiết trên tháng (Tổ chức vào sáng Thứ 5, tuần thứ 2 hằng tháng)

Quy trình hoạt động, nội dung hoạt động GD, kế hoạch cụ thể (Giáo án GD NGLL) của từng tiết kết hợp giữa tài liệu GD NGLL dành cho các lớp và tài liệu tập huấn có điều chỉnh, bổ sung.

Kết hợp giữa kế hoạch chủ nhiệm lớp, nội dung hoạt động đội, nội dung GD NGLL để xây dựng quy trình sinh hoạt tiết chủ nhiệm khép kín cả năm học.

B. Đối với khối 6, 7:

Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1. Hoạt động Trải nghiệm- Hướng nghiệp: Thực hiện 3 tiết/ 1 tuần. Cụ thể:

+ 1 tiết Chào cờ: Giao cho GV-TPT phụ trách.

+ 1 tiết Sinh hoạt lớp: Giao cho GVCN phụ trách hằng tuần vào tiết Sinh hoạt chủ nhiệm theo TKB.

+ 1 tiết HĐTN: Giao cho GVCN hoặc GV được phân công phụ trách (Tổ chức 2 tuần 1 lần vào thứ 5, mỗi lần 2 tiết).

2. Hoạt động giáo dục địa phương: Thực hiện 1 tiết/ 1 tuần.

B. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Mục tiêu chung:

Sau khi học xong cấp THCS học sinh có khả năng thực hiện các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực. Biết điều chỉnh bản thân theo các năng lực xã hội; biết vận dụng các phương pháp học tập để hoàn chỉnh các kĩ năng và nền tảng tri thức; người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kĩ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hoà đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp

cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên; thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục để đạt được mục tiêu đó.

Vượt lên trên khó khăn của một trường nông thôn, thầy và trò trường THCS Nguyễn Trãi quyết tâm phấn đấu xây dựng môi trường học tập lành mạnh, có kỷ cương, nề nếp; có chất lượng giáo dục cao; phấn đấu để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết khả năng của mình. Trong mọi điều kiện, quyết tâm phấn đấu xây dựng trường trở thành ngôi trường có chất lượng giáo dục cao, đến năm 2023 đạt các tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục mức 3; trường THCS đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm; trường học thân thiện, học sinh tích cực; xây dựng nhà trường xứng đáng là trung tâm văn hoá chính trị của địa phương.

II. Nhiệm vụ cụ thể:

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (*Thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường*).

Việc thực hiện Chương trình giáo dục căn cứ Hướng dẫn số 523/PGDDĐT, ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT Núi Thành về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học cơ sở năm học 2022-2023.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

1.2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, hình thức và kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tuyến, hướng dẫn học sinh tự học hoặc dạy học trực tiếp. Chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm; sử dụng hiệu quả kho bài giảng E-learning toàn ngành để hỗ trợ công tác dạy và học.

1.2.2. Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ năng khiếu trong trường học; tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; bổ sung hiểu biết về

các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

1.2.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; cập nhật thường xuyên, kịp thời và chính xác dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học để kết nối liên thông với Trung tâm điều hành giáo dục thông minh (IOC Edu) và cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của nhà trường.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

1.3.1. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng các Thông tư hướng dẫn cho từng chương trình giáo dục; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

1.3.2. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra cần có tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

1.3.3. Chủ động chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

1.3.4. Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6,7 (Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương): Thực hiện theo Hướng dẫn số 523/PGDĐT, ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT Núi Thành về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học cơ sở năm học 2022-2023

1.3.5. Đối với môn Ngữ văn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo Công văn 3175/BGD ngày 21/7/2022 về hướng dẫn phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và dạy học Nghề phổ thông

1.4.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học, tổ chức nhiều hoạt động để học sinh trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của giáo dục STEM.

1.4.2. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để tăng tỷ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

1.5. Tham gia và tổ chức các kì thi, cuộc thi

1.5.1. Tham gia đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh theo kế hoạch năm học để tạo điều kiện cho học sinh giao lưu, học tập, trải nghiệm, thử sức mình, qua đó giúp học sinh phát triển các thế mạnh của bản thân.

1.5.2. Tổ chức tuyển chọn, bồi dưỡng thành lập các đội tuyển học sinh giỏi cấp trường tham gia kỳ thi học sinh giỏi 6,7,8; Cuộc thi OTE; Học văn - văn học (dành cho HS 6,7,8); TDTT cấp huyện. Vận động, hỗ trợ GV tham gia dự thi GV dạy giỏi cấp huyện: Toán, Sinh, Ngữ văn, Địa; Stem cấp huyện.

2. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đồng thời triển khai Chương trình GDPT 2018 ở lớp 6 đạt hiệu quả, chủ động các điều kiện để thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở lớp 7 ở năm học 2022-2023. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; rà soát, tự đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

2.2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

2.2.1. Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD, củng cố kết quả PCGD THCS và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

2.2.2. Tham mưu UBND xã củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

2.2.3. Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGDTHCS.

2.2.4. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, mỗi ngày dạy không quá 08 tiết, mỗi tuần học không quá 06 ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu/chưa đạt, bồi dưỡng học sinh giỏi, các hoạt động giáo dục trải nghiệm phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển năng lực học sinh

2.2.5. Chuẩn bị tốt các nội dung đã thực hiện được để Phòng GDĐT kiểm tra kỹ thuật công tác kiểm định và trường chuẩn quốc gia.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

3.1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.

- Tiếp tục rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch tham mưu cấp quản lý tuyển dụng và đào tạo giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; tiến hành đào tạo giáo viên phổ thông để đạt chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3.1.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2022- 2023; triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường; thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, đánh giá chất lượng bồi dưỡng giáo viên của đơn vị mình.

- Tiếp tục triển khai tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán; triển khai tập huấn, bồi dưỡng cho tất cả CBQL, giáo viên tại các trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018; đào tạo chuyển đổi giáo viên dạy ngoại ngữ 2.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

3.2.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp. Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ

tăng công nghệ thông tin để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá, đặc biệt sẵn sàng cho hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

3.2.2. Nâng cấp website của nhà trường để đảm bảo các yêu cầu về quản lý, điều hành, lưu trữ thông tin cũng như hệ thống các bài giảng trực tuyến;

4. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

4.1. Thực hiện tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn, báo cáo Phòng GDĐT.

4.2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

4.3. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo tinh thần của Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; rà soát, loại bỏ những loại hồ sơ, sổ sách mang tính hình thức, gây lãng phí; tăng cường quản lý, theo dõi, đánh giá quá trình, giảm các loại báo cáo tuần, tháng. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; cập nhật chính xác số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

4.4. Tăng cường hợp tác quốc tế trong ở các lĩnh vực phù hợp; xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm quản lý, dạy học, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

5. Xây dựng Trường học hạnh phúc

Thực hiện Kế hoạch 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về Xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, trong năm học 2022-2023, cần tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

5.1. Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc” để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

5.2. Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

5.3. Xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí về “Trường học hạnh phúc” để các nhà trường làm cơ sở đăng ký xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong những năm học tới; đồng thời, giúp các cơ quan quản lý đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện.

5.4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; cải tạo cảnh quan sư phạm, trang trí nội thất phòng học, phòng làm việc, tạo môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, nhân ái.

5.5. Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục với cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

5.6. Xây dựng kế hoạch văn hóa đọc ở các trường.

6. Thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt cho CBVC Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 9/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập,

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai và kịp thời thông báo những chủ trương chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước đối với người học, nhà giáo, cán bộ, viên chức trong nhà trường; thực hiện công khai các nội dung theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của BGD&ĐT

7. Công tác thi đua khen thưởng.

Cuối năm học, Hội đồng thi đua nhà trường căn cứ các nội dung sau để đánh giá thi đua:

- Kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua trong 2 học kỳ của năm học.
- Phải có SKKN hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được hội đồng khoa học cấp huyện công nhận đạt.

- Tham gia các cuộc thi do trường và cấp trên phát động như: Tham gia thi GV dạy giỏi cấp huyện, tham gia hướng dẫn học sinh thi Stem, OTE, VH-HV. Kết quả qua các hội thi HSG khối 6,7,8; TDTT...

- Hồ sơ sổ sách phải xếp loại tốt trở lên, tiết dạy phải có ít nhất 1 tiết giỏi qua kiểm tra. Tinh thần tham gia và hiệu quả các hội thi của giáo viên; xây dựng chủ đề dạy học theo quy định (mỗi tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 02 chuyên đề/học kỳ). Công tác duy trì sĩ số lớp đối với giáo viên chủ nhiệm, việc thực hiện sinh hoạt và quản lý lớp 15 phút đầu giờ, phong trào thi đua Đội-NGLL, chất lượng học tập của lớp chủ nhiệm phải đạt từ 95% trung bình trở lên cuối năm.

C. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU:

I. Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

1. Kết quả học tập của học sinh cuối năm học:

XL	KHỐI 6,7	XL	KHỐI 8, 9	NĂM 2021-2022
Tốt	30%	Giỏi	> 25%	25,99%
Khá	39%	Khá	> 45%	44,77%
Đạt	30%	Trung bình	< 27%	27,44%
Chưa đạt	1%	Yếu	< 2%	1,81%

2. Kết quả rèn luyện của học sinh cuối năm:

XL	KHỐI 6,7	XL	KHỐI 8,9	NĂM 2021-2022
Tốt	90%	Tốt	88%	87, 5%
Khá	10%	Khá	11%	11,1%
Đạt	0	Trung bình	1%	1,04%
Chưa đạt	0	Yếu	0	0,36%

3. Kết quả chung cuối năm:

- Học sinh lên lớp thẳng 98%.
- HSG huyện: 35→ 37 em, tỉnh: 1→2 em. .
- HS tốt nghiệp THCS: 100%.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 0,5 %.

II. Chất lượng bộ môn:

- Chỉ tiêu chất lượng bộ môn đạt từ TB (loại Đạt đối với lớp 6,7) trở lên: Ở HKI: Đối với các môn: Văn, Toán, KHTN, Anh: khối 6,7 (92%), Văn, Toán, Lý, Hoá, Anh: khối 8,9 (94%); còn HKII là 95%. Đối với các môn còn lại ở HKI: 95%, ở HKII là 97%. Riêng các môn XL phải đạt 97% ở HKI, 100% HK II (trừ những HS cá biệt được được nhà trường thông nhất).

- Dự thi đủ các môn thi HSG: Ngữ văn, Anh, Toán, Lý, Hoá, Tin, Sinh, Sử, Địa, HV-VH, Tài năng Tiếng Anh, Stem. Phần đầu các môn đều có 1 học sinh giỏi huyện. Riêng lớp 9 và TDTT có học sinh dự thi tỉnh. Phần đầu toàn trường đạt từ 35→37 giải HSG cấp huyện, cấp tỉnh: 1- 2 HS. Nâng cao chất lượng các giải. Phần đầu đạt 30% đến 35% các giải có vị thứ nhất, nhì, ba.

- Tham gia hội thi của giáo viên, HS: Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh: Toán, Sinh, Ngữ văn, Địa lí đủ điều kiện đều phải tham gia dự thi (**tháng 11**); Tổ KHTN có ít nhất 02 giáo viên hướng dẫn HS làm 02 sản phẩm Stem dự thi cấp huyện. Tổ KHXH phân công giáo viên hướng dẫn HS tham gia thi OTE, VH-HV, ít nhất 02 giáo viên HD/ 1 hội thi.

III. Thi đua-khen thưởng:

1. Danh hiệu thi đua:

- * Trường: Tập thể lao động xuất sắc; Đạt chuẩn cơ quan văn hóa.
- * Cá nhân: CSTĐ cấp tỉnh: 01, CSTĐ cơ sở: 4, LĐTT: 27.

2. Khen thưởng:

- * Trường: UBND Tỉnh tặng Bằng khen
- * Cá nhân: Bằng khen của UBND tỉnh: 01; Giấy khen của UBND huyện: 02

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

I. Trách nhiệm làm việc của các thành viên.

1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình và điều hành chung mọi công việc.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ; hướng dẫn tổ viên xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn; kế hoạch cá nhân; kiểm tra đôn đốc mỗi tổ viên thực hiện nghiêm túc việc dạy đúng, dạy đủ theo Phân phối chương trình môn học; thảo luận tình hình và đánh giá kết quả giáo dục học sinh thuộc phạm vi tổ phụ trách; bàn các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Quản lý các thành viên của tổ, quản lý chuyên môn, kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Theo dõi các hoạt động toàn diện của tổ viên.

Tổ chức xây dựng nội dung dạy học các chủ đề tự chọn; giáo dục nghề phổ thông, giáo dục hướng nghiệp; kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học theo học kì và năm học.

Quản lý, tổ chức hoạt động của phòng học bộ môn và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Chỉ đạo thành viên trong tổ tham gia công tác Kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn, xây dựng thư viện, có kế hoạch về sách, giới thiệu sách, tổ chức sưu tầm các bài báo xây dựng kho tư liệu, hướng dẫn học sinh đọc sách.

Tổ chức trao đổi và đánh giá sáng kiến kinh nghiệm giáo dục, làm đồ dùng dạy học; tổ chức dự giờ lên lớp của các thành viên trong tổ để rút kinh nghiệm, tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ tổ viên; bồi dưỡng thường xuyên theo Quy chế. Tham mưu phân công tổ viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo cho học sinh yếu kém và các công việc của tổ như làm thư ký tổ, viết chuyên đề, tham luận...

Tổ chức cho các thành viên thảo luận về các biện pháp chống học sinh lười biếng, bỏ học, lười học, có thái độ học tập không đúng. Xây dựng và đăng kí các tiêu chí, chỉ tiêu thi đua về chất lượng học tập, rèn luyện từng học kì và cả năm học cho từng lớp, định kỳ nhận xét đánh giá tình hình chất lượng để có biện pháp khắc phục những hạn chế cho tháng sau, kỳ sau.

Việc theo dõi kiểm tra giáo viên của tổ trưởng phải làm thường kỳ, có kế hoạch và công khai. Hàng tháng báo cáo cho Lãnh đạo trường tình hình thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, của Tổ CM (bằng văn bản vào cuối tháng). Nội dung đánh giá gồm: ưu điểm, khuyết điểm, những việc đã làm, đang làm, kết quả, hiệu quả và kiến nghị (theo mẫu).

Tổ chức phong trào thi đua trong tổ, đánh giá, xếp loại CBGV cuối mỗi học kỳ, cuối năm. Đề nghị hiệu trưởng khen thưởng hoặc kỷ luật giáo viên, giới thiệu tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Thực hiện sinh hoạt tổ 2 tuần 1 lần theo kế hoạch được duyệt và có thể họp đột xuất theo yêu cầu của công việc hay khi hiệu trưởng yêu cầu.

Xây dựng và quản lý các loại hồ sơ sổ sách tổ chuyên môn theo qui định.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện qui chế nề nếp chuyên môn như: giáo án, chương trình, các loại hồ sơ sổ sách, hồ sơ minh chứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên... vào các ngày sinh hoạt định kỳ của tổ (mỗi lần sinh hoạt kiểm tra 1 hoặc nhiều nội dung theo kế hoạch chuyên môn và kế hoạch của tổ).

Hàng tháng các tổ trưởng chuyên môn (có thể mở rộng thêm tổ phó) họp giao ban với phó hiệu trưởng chuyên môn 1 lần vào tuần đầu tháng để báo cáo tình hình hoạt động trong tháng và bàn công tác tháng đến; ngoài ra theo yêu cầu công việc lãnh đạo trường có thể mời họp đột xuất.

Nhiệm vụ, quyền hạn tổ phó chuyên môn: do tổ trưởng phân công.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Phối hợp tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo quy định tổ chức tại nhà trường.

Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí và theo dõi quản lý phong trào thi đua của Liên đội.

5. Đối với nhân viên

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị, văn phòng.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tổ chức Ngày hội đọc sách.

6. Đối với giáo viên

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, tổ chức đoàn thể trong nhà trường các nhiệm vụ được phân công, kiêm nhiệm (nếu có)

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm chất lượng bộ môn giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường. Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, tập huấn do các cấp tổ chức.

II. Công tác phối hợp

Tổ chức có hiệu quả các cuộc họp giữa nhà trường, GVCN với cha mẹ học sinh, giúp cho CMHS nắm bắt đầy đủ các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước về giáo dục đào tạo; nội qui qui chế của ngành. Tạo sự thống nhất về nội dung phương pháp giáo dục giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục con cái.

Tham mưu, phối hợp thật tốt với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực; xây dựng truyền thống hiếu học của nhân dân địa phương.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường và thực hiện chương trình mới.

III. Công tác kiểm tra

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.

Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

IV. Chế độ thông tin, báo cáo

Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của nhà trường vào đầu năm học. Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 của trường THCS Nguyễn Trãi, đề nghị CBGVNV toàn trường thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT Núi Thành (để báo cáo, phê duyệt);
- UBND xã Tam Mỹ Đông (để báo cáo);
- HT, PHT (tổ chức thực hiện);
- Tổ trưởng CM, VP (để thực hiện);
- Công đoàn, chi đoàn trường (để phối hợp);
- Công khai tại Website đơn vị;
- Lưu: VT, CM.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phan Thị Thanh Tuyền

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



Bùi Văn Quang

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GDĐT NÚI THÀNH
